

7. PHƯỜNG HIỆP THÀNH

a) Các đoạn, tuyến đường trên địa bàn Phường Hiệp Thành

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đầy năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Cao Văn Lầu (Phía bên trái theo hướng từ cầu Kim Sơn ra biển)	giáp ranh phường Bạc Liêu và phường Vĩnh Trạch (ngã 3 đường Ninh Bình và đường Cao Văn Lầu)	Đường vào Tiểu đoàn 1	3.500
2	Cao Văn Lầu	Đường vào Tiểu đoàn 1	Kênh Trường Sơn	4.100
3	Bạch Đằng (Cao Văn Lầu cũ) phía bên trái	Kênh Trường Sơn	Thiền viện Trúc Lâm	5.500
4	Bạch Đằng (Cao Văn Lầu cũ) phía bên trái	Thiền viện Trúc Lâm	ngã 4 Nhà Mát	4.500
5	Bạch Đằng (Cao Văn Lầu cũ) phía bên phải	Kênh Trường Sơn	ngã 4 Nhà Mát	4.500
6	Trường Sa (Đê Biển Đông cũ)	Cầu Út Đen (Cầu Nhà Mát)	đường Ngô Quyền nối dài	3.000
7	Trường Sa (Đê Biển Đông cũ)	đường Ngô Quyền nối dài	Giáp ranh huyện Hòa Bình	1.050
8	Hoàng Sa (Đê Biển Đông cũ)	Cầu Út Đen (Cầu Nhà Mát)	Bạch Đằng	3.100
9	Hoàng Sa (Đê Biển Đông cũ)	Bạch Đằng	kênh Phân Vùng (tên cũ: Giáp ranh xã Hiệp Thành)	2.500
10	Hoàng Sa (Đê Biển Đông cũ)	kênh Phân Vùng (tên cũ: Giáp ranh xã Hiệp Thành)	cầu Chiên Túp 3	1.200
11	Hoàng Sa (Đê Biển Đông cũ)	cầu Chiên Túp 3	ranh Cần Thơ (tên cũ: Ranh Sóc Trăng)	1.000
12	Lộ Chòm Xoài	Giáp ranh Hoà Bình (NT ĐHải cũ)	Cổng số 2	1.600
13	Lộ Chòm Xoài	Cổng số 2	Kênh 30/4	2.100
14	Đường Giồng nhãn	Kênh 30/4	đường vào khu 509 ha	3.850
15	Đường Giồng nhãn	đường vào khu 509 ha	đường đê Lò Rèn cũ	2.300
16	Đường Giồng nhãn	đường đê Lò Rèn cũ	hết ranh trường mẫu giáo Vàng Anh	1.700
17	Đường Giồng nhãn	hết ranh trường mẫu giáo Vàng Anh	Qua ngã tư TT xã 200m	1.450
18	Đường Giồng nhãn	Qua ngã tư TT xã 200m	Ranh Cần Thơ (tên cũ: Ranh Vĩnh Châu, Sóc Trăng)	1.300

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đầy năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
19	Đường Ngô Quyền (đường Bờ Tây cũ)	Đường Đặng Văn Tiểu (giáp ranh đường Bạc Liêu) (tên cũ: Đường Đặng Văn Tiểu (Đường Kinh tế mới - P2))	Kênh Trường Sơn (Cầu Thành Đội)	1.440
20	Đường Nội bộ số 01	Đường Bạch Đằng	Kênh 30/4	2.500
21	Đường nội bộ khu E	Đường Nội bộ số 01	cuối đường	1.200
22	Đường nội bộ khu F	Đường Nội bộ số 01	cuối đường	1.200
23	Đường Lò Rèn (mới)	đường Giồng nhần	ngã 3 đê Lò Rèn cũ và mới	1.400
24	Đường ra chùa Xiêm Cáng (đoạn từ kênh ranh Phường Hiệp Thành đến Chùa Xiêm Cáng, theo địa giới hành chính Phường Hiệp Thành)	đường Nguyễn Thị Minh Khai	kênh Trường Sơn (tên cũ: Chùa Xiêm Cáng)	1.200
25	Đường Vĩnh Trạch Đông 2 (tên cũ: Đường Vành đai 2)	Kênh Xáng (tên cũ: Kênh rạch Cần Thăng)	giáp ranh Cần Thơ (tên cũ: Đường đi từ Nguyễn Thị Minh Khai đi chùa Xiêm Cáng)	900
26	Tuyến lộ Nhà Kho	Đường Cao Văn Lầu	Đường Đê Lò Rèn cũ	1.150
27	Tuyến lộ Nhà Kho	Đường Đê Lò Rèn cũ	kênh Xáng (tên cũ: Giáp ranh xã Vĩnh Trạch Đông)	900
28	Tuyến lộ Du lịch sinh thái	Đường Giồng Nhần	nghĩa địa Thọ Sơn (tên cũ: Đường VT2)	900
29	Lộ Giồng Nhần (Giáp ranh Cần Thơ)	Đường Giồng Nhần	Hoàng Sa (Đê Biển Đông)	1.000
30	Đường Hứa Hòa Hưng (Ba Hưng) (Đường vào sân chim cũ)	Đường Cao Văn Lầu	Khu du lịch sinh thái Vườn Chim	1.700
31	Đường Tạ Thị Hai	Lộ Giồng Nhần	Hoàng Sa (Đê Biển Đông)	1.300
32	Đường Kênh Tập Đoàn 7	Bắt đầu từ đường Ngô Quyền	Đến nhà ông Sơn Hà	900
33	Đường Ngô Quyền nối dài	Bắt Đầu từ cầu Thành Đội (cầu Trường Sơn)	Đến đường Trường Sa (khóm Bờ Tây, Nhà Mát)	1.100
34	Đường Kênh 1	Bắt đầu từ đường Ngô Quyền	Đến kênh Nam Định	900

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đầy năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
35	Đường Kênh 2	Bắt đầu từ đường Ngô Quyền	Đến kênh Nam Định	900
36	Đường kênh số 4	đường kênh số 1	đường lộ Chòm Xoài	900
37	Đường kênh Nam Định	giáp phường Bạc Liêu	đường lộ Chòm Xoài	900
38	Đường đê Lò Rèn mới	giáp ranh phường Vĩnh Trạch	Đường Giồng Nhãn	1.700
39	Đường vào chánh niệm phật đường	đường Cao Văn Lầu	đường đê Lò Rèn mới	1.100
40	đường kênh Thị Đội	đường Ngô Quyền	Đường kênh Nam Định	900
41	Đường kênh màu	đường Cao Văn Lầu	đê Lò rèn mới	900
42	Đường kênh Mười Biếng	đường Cao Văn Lầu	kênh Ba Trọng	900
43	Đường kênh Bà Lan	đường Cao Văn Lầu	đê Lò rèn mới	900
44	Đường kênh phân vùng	Kênh Trường Sơn	đường Hoàng Sa	900
45	Đường kênh Xáng	Giáp ranh phường Vĩnh Trạch	Cách đường Giồng Nhãn 200 m	900
46	Đường kênh Xáng	Cách đường Giồng Nhãn 200m	Đường Giồng Nhãn	1.200
47	Đường kênh ruộng muối	Đường Giồng nhãn	giáp ranh phường Vĩnh Trạch	900
48	Đường kênh An Trạch Đông	Đường Giồng nhãn	giáp ranh phường Vĩnh Trạch	900
49	Đường kênh Cần Thắng	nhà ông Lâm Khanh	giáp ranh phường Vĩnh Trạch	900
50	Đường đi giáp nước	đường vĩnh trạch đông 2	giáp ranh phường Vĩnh Trạch	900
51	Đường kênh Giồng	Đường Giồng nhãn	giáp ranh phường Vĩnh Trạch	900
52	Đường kênh sau chùa	Đường từ cầu chùa Xiêm Cán	Đường kênh An Trạch Đông	900
53	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2\text{m}$			790
54	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng lớn hơn 2m đến $\leq 3\text{m}$			810
55	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			1.000
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		760
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		550

b) Các tuyến đường tại các khu dân cư trên địa bàn Phường Hiệp Thành

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	DỰ ÁN KHU DU LỊCH NHÀ MÁT			
1	Đường C và C1 (đường Bạch Đằng nối dài ra biển)	Toàn tuyến		5.500
2	Đường số 2, số 4 (vuông góc đường Bạch Đằng)	Toàn tuyến		4.000
3	Các đường nội bộ còn lại trong dự án			3.500
	DỰ ÁN KHU NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO PHÁT TRIỂN TÔM BẠC LIÊU			
4	Đường N1 và đường N2 (đường trục giao thông chính)	Toàn tuyến		1.600
5	Đường N3, đường N5 và đường N6 (đường trục giao thông đầu nối)	Toàn tuyến		1.100
6	Đường D1, đường D2, đường D3, đường D4, đường D5	Toàn tuyến		900
7	Đường nội bộ đã hoàn thiện hạ tầng			750